TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/ DS-ST
Ngày: 20/02/2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Công – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-DS ngày ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; nơi thường trú: L, P, K, Thành phố Hải Phòng; địa chỉ liên hệ: Lầu 2, số 41, Lê Duẩn, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 23/9/2022), có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1997; nơi thường trú: Số B31, khu phố B1, phường B2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/11/2021, giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thùy T ký Hợp đồng tín dụng số TDCN21004053/2021/PMH/HĐTD ngày 09/11/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21004053/2021/PMH/KUNN ngày 09/11/2021, số tiền vay 783.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô nhãn hiệu VinFast, số loại Lux A2, màu đen, số khung RPXAB1RSFMV004941, số máy 211280058VF20SED, mang biển kiểm soát 61A-975.42, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Thùy T, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất vay trong hạn là 9,2%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên ngày 09/11/2022, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo khoản vay, giữa ngân hàng và bà T ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số TDCN21004053/221/PMH/HĐTC ngày 09/11/2021. Trong quá trình vay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 10/8/2022, bà T còn nợ tiền gốc 758.532.000 đồng, nợ lãi 36.752.265 đồng. Tổng cộng: 795.284.265 đồng. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nói trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án. Theo kết quả xác minh tại Công an phường B2, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Bà T hiện có đăng ký thường trú tại số B31, khu phố B1, phường B2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương hiện tại không còn sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T theo hình thức niêm yết công khai tại nơi bà T có đăng ký thường trú, Ủy ban nhân dân phường B2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương và Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bà T không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử cũng như cố tình vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Như vậy, bà T đã từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình theo quy định pháp luật và bà T phải chịu hậu quả về việc vắng mặt của mình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Thùy T trả tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/02/2023) là 857.715.140 đồng (trong đó tiền gốc là 758.532.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 85.772.713 đồng; tiền lãi quá hạn là 9.255.876 đồng, tiền lãi phạt là 4.154.551 đồng). Không yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô ô tô nhãn hiệu VinFast, số loại Lux A2, màu đen, số khung RPXAB1RSFMV004941, số máy 211280058VF20SED, mang biển kiểm soát 61A-975.42, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Thùy T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn bà T có đăng ký thường trú tại phường B2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngày 09/11/2021, giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thùy T thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số TDCN21004053/2021/PMH/HĐTD ngày 09/11/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21004053/2021/PMH/KUNN ngày 09/11/2021, số tiền vay 783.000.000 đồng. Qúa trình sử dụng bà T không thanh toán hết số nợ và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng do đó có căn cứ buộc bà T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu đến ngày xét xử sơ thẩm (20/02/2023) tổng cộng 857.715.140 đồng (trong đó tiền gốc là 758.532.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 85.772.713 đồng; tiền lãi quá hạn là 9.255.876 đồng, tiền lãi phạt là 4.154.551 đồng).

[2.2]. Về số tiền lãi vay và các tiền phí đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp

tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Điều 463, 464, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Psố tiền 857.715.140 đồng (trong đó tiền gốc là 758.532.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 85.772.713 đồng; tiền lãi quá hạn là 9.255.876 đồng, tiền lãi phạt là 4.154.551 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền Lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức Lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh Lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì Lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh Lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast, số loại Lux A2, màu đen, số khung RPXAB1RSFMV004941, số máy 211280058VF20SED, mang biển kiểm soát 61A-975.42, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Thùy T (Theo Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô số TDCN21004053/221/PMH/HĐTC ngày 09/11/2021).

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 37.731.454 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Psố tiền 17.856.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003624 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà